TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỤ BẢN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày: 17-4-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đức.

Ông Nguyễn Công Bằng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Ngọc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025; đối với các bị cáo:

1- Phạm Quang H, sinh năm 1988; nơi sinh: Nam Định; nơi ĐKHKTT và cư trú: xóm C, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1962 và bà Triệu Thị H1, sinh năm 1963; vợ Dương Thị C (đã ly hôn), con: không; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-12-2024 cho đến nay (Có mặt).

2- Trần Thế C1, sinh năm 1992; nơi sinh: Nam Định; nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình K (Đã chết) và bà Vũ Thị T1, sinh năm 1962; vợ Nguyễn Thị H2, sinh năm 1992, con: có 2 con.

Tiền án: Ngày 22-5-2021, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", bị Toà án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 33 tháng tù theo Bản án số 78/2021/HS-ST ngày 24-9-2021. Ngày 22-10-2023, C1 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Tiền sự: Ngày 06-7-2020, có hành vi "Tàng trữ, cất giấu 01 dao bấm trong cốp xe máy", bị Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 117/QĐ-XPHC ngày 11-7-2020 với hình thức xử phạt là phạt tiền: 2.000.000 đồng (C1 chưa chấp hành).

Nhân thân: Tháng 10-2020, nhiều lần sử dụng trái phép chất ma tuý; Toà án nhân dân huyện Vụ Bản ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 07/QĐ-TA ngày 28-12-2020, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-12-2024 cho đến nay (Có mặt).

3- Hoàng Thành N, sinh năm 1999; nơi sinh: Nam Định; nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị P, sinh năm 1971; vợ Vũ Thị Minh T3, sinh năm 2001, con có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 13-6-2019, có hành vi đánh nhau, Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 224/QĐ-XPVPHC ngày 07-8-2019 bằng hình thức phạt tiền: 2.000.000 đồng (N đã chấp hành xong).

+ Ngày 13-6-2019, phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", Toà án nhân dân huyện Vụ Bản xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng theo Bản án số 39/2019/HS-ST ngày 17-10-2019 (Nam đã chấp hành xong).

+ Ngày 16-11-2019, có hành vi đánh nhau, Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPVPHC ngày 24-02-2020 bằng hình thức phạt tiền: 500.000 đồng (N đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-12-2024 cho đến nay (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Phạm C2 (Có mặt).

+ Ông Phạm Văn H3 (Vắng mặt).

+ Bà Quách Thị H4 (Vắng mặt).

+ Ông Vũ Văn K1 (Vắng mặt).

- Người chứng kiến:

+ Ông Đặng Tuấn A (Vắng mặt).

+ Ông Phạm Văn K2 (Vắng mặt).

+ Bà Vũ Thị T1 (Có mặt).

+ Bà Phạm Thị P (Vắng mặt).

+ Ông Hoàng Văn Q (Có mặt).

+ Ông Hoàng Văn N1 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 10-12-2024, Phạm Quang H đến nhà ông T4 ở xóm C, xã K gặp Trần Phạm C2, trú tại: xóm C, xã K. Tại đây, H gọi điện cho Phạm Văn H3, trú tại: thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định, sau đó rủ cả H3 và C2 cùng đi hát Karaoke. Tiếp theo, H gọi điện và nhắn tin M cho Trần Thế C1, trú tại thôn L, xã H, huyện

V để nhờ mua hộ 02 viên ma túy kẹo, nửa chỉ ma túy ke và nhờ C1 đặt hộ phòng hát Karaoke để sử dụng ma túy. C1 đồng ý, báo giá là 2.400.000 đồng rồi bảo với H là đã đặt phòng hát tại quán K3 thuộc thôn T, xã H. Quá trình H liên lạc với C1 để nhờ mua ma túy và đặt phòng hát thì C2 không hề hay biết. Sau khi C1 báo giá số tiền mua ma túy thì có nhắn tin số tài khoản ngân hàng của C1 cho H để H chuyển tiền. Do không có tiền trong tài khoản ngân hàng nên H đã nhờ C2 chuyển 2.400.000 đồng vào tài khoản của C1, C2 đồng ý mà không hỏi gì, còn H cũng không nói cho C2 biết về mục đích chuyển tiền để làm gì, nên C2 không hề hay biết việc H nhờ chuyển tiền vào tài khoản của C1 là để mua ma túy. Một lúc sau, H3 điều khiển xe ô tô BKS: 18C-12600 của mình đến gặp C2 và H, do H3 không biết đường nên C2 đã điều khiển xe ô tô của H3 chở H và H3 đến quán K3 ở thôn T, xã H để hát.

Sau khi nhận được tiền từ H chuyển, C1 đã gọi điện cho anh Vũ Văn K1 là chủ quán K3 để đặt phòng hát. Anh K1 đồng ý và dặn nhân viên quán là Đặng Tuấn A bật điện, loa phòng VIP 3 để đón khách. Khoảng 21 giờ 05 phút, C1 gọi điện cho Hoàng Thành N để hỏi mua của N 02 viên ma túy kẹo và nửa chỉ ma túy ke thì N đồng ý bán. Khoảng 10 phút sau, C1 đến nhà N, vào đến sân, N đưa cho C1 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa 02 viên ma túy kẹo màu xanh và túi ni lông màu trắng bên trong chứa ma túy ke. Sau khi nhận ma túy, C1 đã chuyển số tiền mua ma túy là 1.600.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của N (trong đó 02 viên ma túy kẹo giá 1.000.000 đồng, nửa chỉ mà tuy ke giá 600.000 đồng).

Khi H, H3, C2 đi đến quán K3 thì gặp Đặng Tuấn A là nhân viên của quán và Tuấn A dẫn cả ba người vào phòng hát VIP 3, bật nhạc rồi ra ngoài. H bảo Tuấn A gọi hộ nhân viên nữ đến để phục vụ chọn bài hát, Tuấn A gọi Quách Thị H4, trú tại: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đến phục vụ chọn bài hát cho khách.

Sau khi mua được ma tuý, C1 đi xe taxi mang ma tuý (02 viên ma tuý kẹo và nửa chỉ ma tuý ke) đến quán Karaoke G đưa cho H. H cầm 01 viên ma tuý kẹo chia đôi lấy một nửa uống với nước C3, còn một nửa thì đưa cho H4. Sau đó, H đưa cho H3 01 viên ma tuý kẹo còn lại. H3 bẻ nửa viên ma túy kẹo để sử dụng, nửa viên còn lại H3 để ở trên bàn không rõ ai đã sử dụng. Sau khi sử dụng ma tuý kẹo, H lấy túi ma túy ke đổ ra tờ tiền 1.000 đồng, dùng bật lửa hơ nóng (sào ke), tờ tiền bị cháy một góc, nên C1 lấy tờ tiền nước ngoài mệnh giá 2 đôla của mình đưa cho H để H đổ ma tuý vào. Tiếp đó, H lấy tờ tiền 20.000 đồng cuộn theo chiều dài và lấy 02 vỏ đầu lọc điếu thuốc lá Thăng Long để cố định làm ống hút. H sử dụng trước 02 đường ma tuý ke, tiếp theo H3 lấy và sử dụng khoảng 02 đường ma tuý ke nữa, sau đó C2 cũng lấy ma tuý ke và sử dụng (các đối tượng đều sử dụng ma tuý ke bằng cách hút qua ống hút vào mũi). Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang sử dụng ma tuý thì bị lực lượng Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang, Cơ quan Công an đã thu giữ: 01 tờ tiền nước ngoài mệnh giá 02 đôla, 01 ống hút được làm bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng cuộn theo chiều dài và được cố định bởi 02 vỏ đầu lọc điếu thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng tất cả đều bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 bật lửa gas màu đỏ. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong số tang vật trên trong một hộp bìa catton màu vàng ký hiệu M và đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở cơ quan để điều tra xác minh. Tại đây, Cơ quan Công an đã thu giữ, niêm phong mẫu nước tiểu của C1, H3, H, C2, H4 trong 05 chai nhựa đều có đặc điểm là chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh ký hiệu lần lượt là N1, N2, N3, N4, N5 để phục vụ công tác giám định.

Ngày 11-12-2024, Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thế C1 tại thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. Quá trình khám xét, Công an không thu giữ đồ vật, tài sản, tài liệu gì có liên quan.

Ngày 11-12-2024, Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Thành N tại thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. Quá trình khám xét, Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ tại nền hiên nhà sau máy giặt 01 ví da kéo khoá màu đen - xám, bên trong có 01 túi ni lông màu trắng KT (3 x 2,9)cm chứa 05 viên nén hình tròn màu đỏ, mỗi viên nén đều khắc chữ WY; 01 túi ni lông màu trắng KT (3 x 2,8)cm chứa 10 viên nén hình tròn, mỗi viên nén đều khắc chữ WY và 02 mẩu viên nén màu đỏ; 01 túi ni lông màu trắng KT (3x 3)cm chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 02 túi ni lông màu trắng đều có KT (2 x 1,7)cm chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; thu giữ trên ô thứ nhất của giá gỗ đầu giường ngủ 01 túi ni lông màu trắng KT (7,3 x 5)cm trong có bám dính các chất rắn dạng tinh thể màu trắng; thu giữ trên nền sân trước cửa phòng ngủ của N 01 túi ni lông màu trắng KT (3 x 3)cm. N khai nhận toàn bộ số viên nén màu đỏ và chất rắn dạng tinh thể màu trắng trên đều là ma tuý của N (dạng ma tuý đá và hồng phiến), N cất giấu ở nhà với mục đích để bán kiếm lời. N mua số ma tuý này cùng với số ma tuý đã bán cho C1 từ một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở thành phố N khoảng một tuần trước đó với giá 5.000.000 đồng. Công an đã mời người chứng kiến, lập biên bản, niêm phong toàn bộ số tang vật trên trong phong bì thư ký hiệu M1.

Ngày 13-12-2024, Phòng K4 - Công an tỉnh N có bản Kết luận giám định số 1970/KL-KTHS, kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trên 01 tờ tiền nước ngoài mệnh giá 02 đôla; bám dính trong 01 ống hút được làm bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng, cuộn theo chiều dài, được cố định bởi hai vỏ đầu lọc điếu thuốc lá Thăng Long màu vàng và bám dính trên 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma tuý. Loại ma túy: Ketamine. Tổng khối lượng mẫu M: không xác định được tổng khối lượng mẫu.

Ngày 16-12-2024, Phòng K4 - Công an tỉnh N có bản Kết luận giám định số 03/KL-KTHS, kết luận: Mẫu gồm các viên nén hình tròn màu đỏ, trên mỗi viên đều khắc chữ WY và 02 mẩu viên nén màu đỏ được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định đều là ma tuý. Loại ma tuý: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu viên nén: 1,430 gam. Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định đều là ma tuý. Loại ma tuý: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu tinh thể: 1,466 gam.

Ngày 17-12-2024, Phòng K4 - Công an tỉnh N có bản Kết luận giám định số 1971/KL-KTHS, kết luận: Có tìm thấy thành phần chất Methamphetamine trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định. Có tìm thấy thành phần chất MDMA trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N5 gửi giám định. Đều có tìm thấy thành phần các chất gồm MDMA, Ketamine, N2 và D trong 03 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N2, N3, N4 gửi giám định.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSVB ngày 10-3-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản đã truy tố hành vi của: Phạm Quang H, Trần Thế C1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Thành N về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra các bị cáo thừa nhận;

- Bị cáo Phạm Quang H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno7, màu đen, gắn sim số: 0366875183, gắn sim số: 0353581988 của tôi bị thu giữ, tôi có sử dụng vào mục đích mua ma tuý.

- Bị cáo Trần Thế C1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13C, màu đen, gắn sim số: 0556883222 của tôi bị thu giữ, tôi có sử dụng vào mục đích mua ma tuý.

- Bị cáo Hoàng Thành N: 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu đen, gắn sim số: 0947223921 và sim số: 0979097087 của tôi bị thu giữ, tôi có sử dụng vào mục đích mua bán ma tuý với C1. Số tiền 1.600.000đ do bán ma tuý cho C1, tôi chưa nộp cho Công an.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

*) Về tội danh tuyên bố các bị cáo: Phạm Quang H, Trần Thế C1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Hoàng Thành N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

*) Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Quang H, từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s,t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thế C1 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Thành N từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

*) Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Quang H, Trần Thế C1 và Hoàng Thành N.

*) Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị:

- Truy thu số tiền 1.600.000đ của Hoàng Thành N, do bán ma tuý mà có.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 800.000 đồng; 01 tờ tiền nước ngoài mệnh giá 02 đôla, 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng dùng vào mục đích phạm tội.

- Tịch thu bán hoá giá sung ngân sách nhà nước những công cụ phương tiện dùng vào mục đích phạm tội là các tài sản còn giá trị sử dụng; gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13C, màu đen, của bị cáo C1. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno7, màu đen, của bị cáo H. 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu đen, của bị cáo N.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ những công cụ phương tiện dùng vào mục đích tổ chức, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, đã được giám định theo: Kết luận giám định số 1970 ngày 13-12-2024; Kết luận giám định số 03/KL-KTHS ngày 16-12-2024 và Kết luận giám định số 1971 ngày 17-12-2024 của Phòng K4 - Công an tỉnh N và 01 bật lửa gas màu đỏ.

*) Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối của các bị cáo: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên

bản khám xét khẩn cấp; bản kết luận giám định của Phòng K4 Công an tỉnh N; vật chứng của vụ án; lời khai của các bị cáo, của người làm chứng và người chứng kiến tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác, không mâu thuẫn và phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 10-12-2024, Hoàng Thành N đã có hành vi bán trái phép chất ma tuý gồm 02 viên ma tuý dạng kẹo và nửa chỉ ma tuý Ketamine với giá 1.600.000 đồng cho Trần Thế C1. Ngày 11-12-2024, sau khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của N, Công an huyện V đã phát hiện, thu giữ 2,896 gam Methamphetamine được N cất giấu với mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 10-12-2024, Công an huyện V đã phát hiện, bắt quả tang Phạm Quang H và Trần Thế C1 tổ chức cho Phạm Văn H3, Trần Phạm C2, Quách Thị H4 cùng sử dụng trái phép chất ma tuý tại Phòng VIP 3 quán K3 thuộc thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định.

Đối chiếu những hành vi nêu trên của các bị cáo với quy định của pháp luật, thì các bị cáo đã phạm tội liên quan đến ma tuý. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố: bị cáo Phạm Quang H, Trần Thế C1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hoàng Thành N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, xử lý về hình sự đối với các bị cáo là cần thiết nhằm góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Quang H có nhân thân tốt; bị cáo Trần Thế C1 và Hoàng Thành N đều có nhân thân xấu.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Quang H và Hoàng Thành N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo Trần Thế C1 có 01 tiền án chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với C1.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo H, C1 và N đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, nên

đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, C1 còn tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm và quá trình giải quyết vụ án, nên C1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Đường lối xử lý: Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo H và C1 phạm tội có vai trò đồng phạm với lỗi cố ý. Đối với H là người khởi xướng, bỏ tiền, liên lạc với C1 nhờ mua hộ ma tuý và đặt hộ phòng hát Karaoke, là người xào ma tuý, cuộn ống hút, đưa ma tuý cho cho những người khác cùng sử dụng, nên H giữ vai trò là người tổ chức và thực hành. Đối với C1, khi H gọi điện nhờ mua hộ ma tuý và đặt phòng hát, C1 xác định rõ việc H nhờ mua ma tuý là để đến phòng hát sử dụng, nhưng C1 vẫn đồng ý, khi chuẩn bị còn đưa cho H tờ tiền nước ngoài mệnh giá 2 đôla để H xào ma tuý, nên C1 là đồng phạm với H và giữ vai trò giúp sức trong vụ án. Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của bị cáo N do N thực hiện một mình với lỗi cố ý.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly các bị cáo ra khỏi môi trường xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Phạm Quang H, Trần Thế C1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; bị cáo Hoàng Thành N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 800.000 đồng thu giữ của C1; 01 tờ tiền nước ngoài mệnh giá 02 đôla, 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng dùng vào mục đích phạm tội.

- Truy thu số tiền 1.600.000đ của Hoàng Thành N do phạm tội mà có.

- Tịch thu bán hoá giá sung ngân sách nhà nước những công cụ phương tiện dùng vào mục đích phạm tội là các tài sản còn giá trị sử dụng; gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13C, màu đen, của bị cáo C1. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno7, màu đen, của bị cáo H. 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu đen, của bị cáo N.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ những công cụ phương tiện dùng vào mục đích tổ chức, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, đã được giám định theo: Kết luận giám định số 1970 ngày 13-12-2024; Kết luận giám định số 03/KL-KTHS ngày 16-12-2024; Kết luận giám định số 1971 ngày 17-12-2024 của Phòng K4 - Công an tỉnh N. 01 bật lửa gas màu đỏ.

- Những vật chứng khác: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max màu vàng, số IMEI: 354440899573208, gắn sim số: 0981311234; 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI màu đen, mang BKS: 18C-12600 (của H3). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen, số seri: FTMXKDXRKPHC, gắn sim số: 0964645084 (của C2). Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô và 02 chiếc điện thoại di động trên không liên quan đến hành vi mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, không phải là tang vật của vụ án nào, nên Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp để quản lý, sử dụng là phù hợp.

[7]. Những hành vi và tình tiết khác:

Đối với hành vi của Trần Phạm C2: Khi H liên lạc với C1 để nhờ mua hộ ma tuý và đặt phòng hát Karaoke thì C2 không hề hay biết. Khi được H nhờ chuyển khoản hộ số tiền 2.400.000 đồng, C2 không biết chuyển tiền là để mua ma tuý. Quá trình sử dụng ma tuý, C2 không giúp sức cho H, C1 trong việc chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm cho các đối tượng sử dụng ma tuý. Do đó, hành vi của C2 không đồng phạm với H, C1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Đối với hành vi của Phạm Văn H3: Khi H3 đưa xe ô tô của mình cho C2 chở đến quán Karaoke G thì H3 chỉ nghĩ là đi hát Karaoke chứ không hề biết là H rủ đến quán hát để sử dụng ma tuý. Quá trình sử dụng ma tuý, H3 không giúp sức cho H, C1 trong việc chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm, cho các đối tượng sử dụng ma tuý. Do đó, hành vi của H3 không đồng phạm với H, C1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Đối với hành vi của Quách Thị H4 là nhân viên quán hát được H gọi vào để phục vụ chọn bài, trong quá trình sử dụng ma tuý, H4 không giúp sức cho H, C1 trong việc chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm cho các đối tượng sử dụng ma tuý. Do đó, hành vi của H4 không đồng phạm với H, C1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Đối với anh Vũ Văn K1 (chủ quán Karaoke G) và anh Đặng Tuấn A (nhân viên của quán): Tối ngày 10-12-2024 anh K1 và anh Tuấn A không biết mục đích các đối tượng thuê phòng hát để sử dụng ma tuý. Do đó, hành vi của anh K1 và Tuấn A không cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" hoặc tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý". Tuy nhiên, hành vi để quán Karaoke Gió hoạt động khi chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự của anh Vũ Văn K1 đã vi phạm điểm a khoản 4 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Ngày 10-01-2024, UBND huyện V, tỉnh Nam Định đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ-XPHC đối với anh Vũ Văn K1 bằng hình thức phạt tiền là 15.000.000 đồng là phù hợp.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Trần Thế C1, Phạm Văn H3, Trần Phạm C2 và Quách Thị H4: Ngày 03-01-2025, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên theo quy định tại

khoản 1 điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ bằng hình thức phạt tiền, mỗi đối tượng bị phạt số tiền là 1.500.000 đồng là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma tuý mà Hoàng Thanh N3 đã bán cho Trần Thế C1 và số ma tuý Nam cất giấu tại nơi ở với mục đích để bán kiếm lời thì N3 khai nhận đã mua số ma tuý trên từ một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở thành phố N khoảng một tuần trước đó với giá 5.000.000 đồng. Công an huyện V đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa đủ tài liệu, chứng cứ để làm rõ, nên đã tách hồ sơ để tiếp tục điều tra, xử lý sau là cần thiết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Quang H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Phạm Quang H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11-12-2024.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s,t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thế C1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Trần Thế C1 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11-12-2024.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Thành N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thành N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11-12-2024.

4. Xử lý vật chứng; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1. Truy thu sung ngân sách nhà nước 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) của Hoàng Thành N.

4.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- Số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) theo uỷ nhiệm chi số 04 ngày 24-02-2025.

- 01 tờ tiền nước ngoài mệnh giá 02 USD (hai đôla), 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ (một nghìn đồng) (bên trong túi niêm phong của Phòng K4 - Công an tỉnh N, mặt trước có ghi: Số 1970/KL-KTHS (M)).

4.3. Tịch thu bán hoá giá sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13C, màu đen, số IMEI 1: 868329063691723, số IMEI 2: 868329063691731, gắn sim số: 0556883222 (Điện thoại cũ đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno7, màu đen, số IMEI 1: 862765050769616, số IMEI 2: 862765050769608, gắn sim 1 số: 0366875183, gắn sim 2 số: 0353581988 (Điện thoại cũ đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu đen, số IMEI 1: 359265383869118, số IMEI 2: 359265383437304, gắn sim số: 0947223921 và sim số: 0979097087 (Điện thoại cũ đã qua sử dụng).

4.4. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bật lửa gas màu đỏ.

- 01 (một) túi niêm phong của Phòng K4 - Công an tỉnh N (bên trong chứa mẫu vật giám định), mặt trước có ghi: Số 1970/KL-KTHS (M), "Kính gửi: Cơ quan CSĐT - CAH Vụ Bản. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Phạm Quang H, sinh năm 1988 và 04 đối tượng khác phạm tội về ma tuý, ngày 10-12-2024 được niêm phong bởi 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K4 - Công an tỉnh N, có chữ ký, họ tên của Bùi Xuân M1, Đỗ Văn Đ và đương sự Phạm Quang H".

- 01 (một) túi niêm phong của Phòng K4 - Công an tỉnh N (bên trong chứa mẫu vật giám định); mặt trước có ghi: Số 1971/KL-KTHS, (N1, N2, N3, N4, N5) "Kính gửi: Cơ quan CSĐT - CAH Vụ Bản. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Phạm Quang H, sinh năm 1988 và 04 đối tượng khác phạm tội về ma tuý, ngày 10-12-2024 được niêm phong bởi 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K4 - Công an tỉnh N, có chữ ký, họ tên của Bùi Xuân M1, Vũ Xuân D1".

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K4 - Công an tỉnh N, mặt trước có ghi: Số 03/KL-KTHS, "Kính gửi: Cơ quan CSĐT - CAH Vụ Bản. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Hoàng Thành N, sinh năm 1999 phạm tội về ma tuý, ngày 10-12-2024 được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K4 - Công an tỉnh N, có chữ ký, họ tên của Nguyễn Ngọc T5 và Vũ Xuân D1".

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24-02-2025).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Quang H, Trần Thế C1 và Hoàng Thành N; mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo Phạm Quang H, Trần Thế C1 và Hoàng Thành N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Phòng PV 06, PC10 CA tỉnh NĐ;
- CCTHADS huyện Vụ Bản;
- UBND xã Hợp Hưng;
- UBND xã Kim Thái;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Nam